

Số: 04/2024/QĐCNTTLH

L, ngày 24 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lương Phương T và anh Nguyễn Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc xin ly hôn của chị Lương Phương T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: chị Lương Phương T, sinh năm 1986;

+ Người bị kiện: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982;

Cùng ĐKNKTT: Trung tâm bảo vệ thực vật N, huyện T, thành phố Hà Nội

Cùng tạm trú: thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 01 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 01 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Lương Phương T và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn

- Về con chung:

Giao hai con chung: Nguyễn Huy H, sinh ngày 07/3/2012 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 31/12/2014 cho chị Lương Phương T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con trưởng thành.

Anh Nguyễn Văn H có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng cho hai con: Nguyễn Huy H và Nguyễn Quang H, mỗi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/ tháng, kể từ tháng 2 năm 2024 cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- THADS huyện Lạc Thủy;
- UBND xã Ngũ Hiệp;
- Lưu TA.

Vũ Hải Dương

